

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST- KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần X**

Trụ sở tại số: Số , L, phường B, quận , Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Lê Văn Q**, chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Trương Quốc K**, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần X

Người được ủy quyền lại: ông **Quách Tú T**, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng thương mại cổ phần X

Bị đơn: ông **Hồng Quốc K**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà **Đỗ Thị P**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồng Quốc K và bà Đỗ Thị P đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần X (Tính đến hết ngày 01/7/2019) tổng số tiền là 647.261.574 đồng. Cụ thể như sau:

Nợ gốc: 600.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn chưa thanh toán: 32.166.667 đồng

Nợ lãi quá hạn chưa thanh toán: 15.094.907 đồng

Buộc ông Hồng Quốc K và bà Đỗ Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền (Tính đến hết ngày 01/7/2019) là 647.261.574 đồng. Cụ thể như sau:

Nợ gốc: 600.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn chưa thanh toán: 32.166.667 đồng

Nợ lãi quá hạn chưa thanh toán: 15.094.907 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày hòa giải thành là 01/7/2019), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”.

Trường hợp ông Hồng Quốc K và bà Đỗ Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần X thì Ngân hàng thương mại cổ phần X có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi, kê biên tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất gồm các thửa sau:

+ Thửa số 286, tờ bản đồ số 19, diện tích 3.925,5m². Loại đất: Đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ: ấp Ninh Thuận, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Thời hạn sử dụng: đến ngày 04/7/2064. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 026676, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02232, do UBND huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 25/8/2017. Chủ tài sản: Ông Hồng Quốc K và bà Đỗ Thị P. Trên đất gồm có: 06 bụi tre diện tích mỗi bụi 3m²; 150 cây tràm rừng có gốc lớn hơn 10cm; 15 cây tràm đà lạt có gốc lớn hơn 10cm; 05 cây mít lớn; 07 cây xoài lớn; 08 cây măng cầu lớn; 200 cây chuối cao trên 1,5m; 170 cây chuối thấp hơn 1,5m; 70m² lá dừa nước và một số cây tạp như bình bát...

+ Thửa số 196, tờ bản đồ số 14, diện tích 945,7m². Địa chỉ: ấp Ninh Hòa, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Thời hạn sử dụng: đến ngày 04/7/2064. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 026678, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02233, do UBND huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 25/8/2017. Chủ tài sản: Ông Hồng Quốc K và bà Đỗ Thị P. Trên đất gồm có: 01 hàng rào bao quanh đất cột bê tông cốt thép cụ thể: Phía đông giáp đất ông Trần Văn Thắng dài 60,1m; xây bằng loại gạch ống dày 10 cm, không tô, cao 1,8m. Phía tây giáp với ông Nguyễn Trọng Tâm dài 59,27m; xây bằng loại gạch ống dày 10 cm, không tô, cao 0,8m phía trên kéo dây chì gai cao 1m. Phía nam giáp đường nhựa (bê tông) dài 16,58m xây bằng loại gạch ống dày 10 cm, có tô hai mặt, cao 1,8m, có cổng rào bằng sắt. Phía bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Hữu và ông Trần Văn Thắng có cạnh 15,25m, xây bằng loại gạch ống dày 10 cm, không tô, cao 1,8m; 01 cái chuồng lợn ngang 15m và dài 35m, mái lợp tôn xi măng, nền láng xi măng vách xây bằng loại gạch ống dày 10cm, có tô hai mặt, cao 1m; 32 cây dừa lớn; 02 cây chanh lớn; 01 cây ổi lớn; 04 cây xoài chuẩn bị cho trái; 01 cây mít; 03 cây bưởi lớn; 11 cây mai vàng kiểng.

+ Thửa số 207, tờ bản đồ số 14, diện tích 615,5m² (trong đó: đất ở tại nông thôn: 300m²; đất trồng cây lâu năm 315,2m²). Địa chỉ: ấp Ninh Hòa, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Thời hạn sử dụng: đất ở (lâu dài), đất trồng cây lâu năm (đến ngày 01/7/2064). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 026677, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02234, do UBND huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 25/8/2017. Chủ tài

sản: Ông Hồng Quốc K và bà Đỗ Thị P. Trên đất gồm có: 01 căn nhà chính có diện tích ngang 8m và dài 18m, móng đóng cừ tràm, khung sườn cột bê tông cốt thép, vách xây bằng loại gạch ống dày 10 cm có tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, trần đóng thạch cao, mái lợp tôn lạnh màu, đỡ mái bằng gỗ nhóm 4; 01 mái che ngang 18m và dài 4m, đỡ mái bằng thép, mái lợp tôn lạnh; 01 căn nhà phụ ngang 8m và dài 8m, móng đóng cừ tràm, khung sườn cột bê tông cốt thép, vách xây bằng loại gạch ống dày 10cm, có tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, trần nhựa, mái lợp tôn lạnh, đỡ mái bằng gỗ nhóm 4; 01 căn nhà phụ ngang 5m và dài 8m, móng cuốn nền, nền láng xi măng, khung sườn cột gỗ địa phương, vách thiếc, mái lợp tôn xi măng, đỡ mái bằng cây gỗ địa phương; 01 sân xi măng ngang 16,6m và dài 20m; 01 hàng rào bao quanh đất cột bê tông cốt thép cụ thể: Phía đông giáp đất ông Trần Văn Thắng dài 32,74m; xây bằng loại gạch ống dày 10 cm, không tô, cao 0,8m phía trên kéo dây chì gai cao 1m. Phía tây giáp với ông Nguyễn Trọng Tâm dài 38,17m; xây bằng loại gạch ống dày 10 cm, không tô, cao 0,8m phía trên kéo dây chì gai cao 1m. Phía nam giáp sông Phụng Hiệp dài 18,71m xây bằng loại gạch ống dày 10 cm, không tô, cao 0,8m phía trên kéo dây chì gai cao 1m. Phía bắc giáp đường nhựa (bê tông) dài 16,62m xây bằng loại gạch ống dày 10 cm, có tô hai mặt, cao 0,8m phía trên làm bằng song thép, có cổng rào bằng sắt; 01 hòn non bộ diện tích ngang 4m và dài 10m, xây gạch dày 20cm, cao 1m, tô hai mặt, dán gạch ceramic xung quanh hồ; 01 miếu thờ diện tích ngang 2,5m và dài 2m, bê tông cốt thép; 01 bàn ông thiên cột bê tông cốt thép; 05 trụ thanh long; 01 cây vú sữa lớn.

Tất cả các công trình, vật kiến trúc và cây trồng trên tất cả các thửa đất nêu trên đều do ông Hồng Quốc K và bà Đỗ Thị P xây dựng và trồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự có giá ngạch 14.945.000đ. Do ông Hồng Quốc K và bà Đỗ Thị P tự nguyện chịu toàn bộ nên buộc ông Hồng Quốc K và bà Đỗ Thị P phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền là 14.945.000đ.

Ngân hàng thương mại cổ phần Xđã dự nộp số tiền 14.566.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số 0002563, ngày 09/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên Ngân hàng thương mại cổ phần Xsẽ được hoàn trả lại toàn bộ số tiền 14.566.000 đồng trong giai đoạn thi hành án.

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần Xđã dự nộp 3.000.000đ nay đã chi hết 1.640.000đ. Buộc ông Hồng Quốc K và bà Đỗ Thị P có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 1.640.000đ để trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Xtrong giai đoạn thi hành án; số tiền còn lại 1.360.000đ, Ngân hàng thương mại cổ phần Xđược hoàn lại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;

THẨM PHÁN

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt